TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** TỈNH SƠN LA Bản án số:104/2019/HSST Ngày 23-9-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Đôi, ông Trần Thành Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh S La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/HSST ngày 02 tháng 8năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2019/HSST-QĐ ngày 09/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 144a/2019/HSST- QĐ ngày 19/9/2019 và quyết định áp giải số: 145/HSST- QĐAG ngày 19/9/2019 và đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/8/1994. Nơi sinh: S - Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản MH, xã MH, huyện S, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Cầm Văn B; con bà Cầm Thị Đ, vợ con chưa có.

Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 12/7/2019 bị Công an huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2019 cho đến này có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông Quàng Văn X, sinh năm 1980, trú tại Bản MH, xã MH, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Quàng Đình Khải – Bào chữa viên nhân dân. Vắng mặt có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Cầm Văn Bơ, sinh năm 1968 (bố đẻ bị cáo), trú tại bản MH, xã MH, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/02/2019 Cầm Văn S đi bộ đến nhà anh Cầm Văn C (là anh trai họ) để ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 15 giờ cùng ngày S đi về lán nương của ông H để ngủ (Lán nương ông H cách lán nương ông X khoảng 150m). Đi qua lán nương của anh X do bực tức câu nói của chị T ngày hôm trước về việc gia đình chị mất 02 con gà và ấm đun nước, S dùng bật lửa mang theo bật lửa đốt đống cỏ tranh khiến đống cỏ cháy lan đến cháy toàn bộ lán cùng tài sản đồ vật dụng cụ trong lán gồm: 01 chiếc máy thái sắn có phần khung bằng kim loại, có động cơ là bơm xăng 152 nhãn hiệu Mitsumini; 01 chiếc máy phát cỏ chạy bằng xăng nhãn hiệu Samso loại SB- 261; 01 chiếc bình phun thuốc trừ sâu, trừ cỏ chạy bằng xăng nhãn hiệu Novomac loại KP-8825 có thể tích 25 lít; 07 bao sắn khô; 04 bao bí lai tươi; 04 bộ chăn đệm, màn kiểu người dân tộc thái; 01 chiếc nồi làm bằng nhôm thể tích 20 lít; 02 chiếc nồi làm bằng nhôm mỗi chiếc có thể tích 03 lít. Cùng ngày gia đình anh Quàng Văn X có đơn đề nghị ban Công an xã MH giải quyết. Ban Công an xã MH triệu tập S lên trụ sở làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Qua khám nghiệm hiện trường các ngày 08/02/2019 và 12/02/2019 xác định ngôi nhà đã bị cháy toàn bộ, tại hiện trường chỉ còn lại một số bộ phận của đồ dùng, dụng cụ chưa cháy hết gồm: 12 cột trụ bằng bê tông; phần khung kim loại của chiếc máy thái sắn để trên nền đất ở giữa lán nương đã bị cháy; đống quả bí tươi và sắn khô lát đang bị cháy; 01 mảnh kim loại có gắn quai; 01 chiếc nồi bằng kim loại đã bị hư hỏng; 01 mảnh kim loại không rõ hình dạng; 01 vòng kim loại có tác dụng làm dây nịt; 01 chiếc móc bằng kim loại.

Tại kết luận định giá tài sản số 32/KL ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện S kết luận: - - 01 (một) căn nhà sàn bằng gỗ hai gian kiểu dân tộc thái rộng 30,1m2, mái lợp bằng 42 tấm bờ rô xi măng, xung quanh thưng bằng gỗ, gồm 12 trụ bằng gỗ đều có đường kính khoảng 0,2m, cao trung bình 4m, đế cột là đế trụ bằng bê tông, xây dựng vào tháng 6/2018, giá trị: 13.500.000 đồng;

- 01 (một) chiếc máy thái sắn có phần khung bằng kim loại, được chế tác thủ công không có nhãn hiệu, có động cơ là bơm xăng 152 nhãn hiệu Mitsumini đã qua sử dụng, giá trị: 1.330.000 đồng.

- 01 (một) chiếc máy phát cỏ chạy bằng xăng nhãn hiệu Samso loại SB- 261, đã qua sử dụng, giá trị: 1.190.000 đồng.

- 01 chiếc bình phun thuốc trừ sâu, trừ cỏ chạy bằng xăng nhãn hiệu Novomac loại KP-8825 có thể tích 25 lít, đã qua sử dụng, giá trị: 1.800.000 đồng.

- 07 (bảy) bao sắn khô mỗi bao nặng khoảng 50kg; giá trị: 1.050.000 đồng.

- 04 (bốn) bao bí lai tươi mỗi bao nặng khoảng 50kg, giá trị: 400.000 đồng.

- 04 (bốn) bộ chăn đệm, màn kiểu người dân tộc thái, đã qua sử dụng, giá trị: 400.000 đồng.

- 01 (một) chiếc nồi làm bằng nhôm thể tích 20 lít, đã qua sử dụng, giá trị: 50.000 đồng.

- 02 (hai) chiếc nồi làm bằng nhôm mỗi chiếc có thể tích 03 lít, đã qua sử dụng, giá trị: 50.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại 19.770.000 đồng.

- 02 (một) con gà mỗi con nặng khoảng 0,3 kg, giá trị: 60.000 đồng.

- 01 (một) ấm đun nước làm bằng nhôm thể tích 03 lít, đã qua sử dụng: giá trị: 30.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản S trộm cắp là 90.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh xác định khoảng năm 2012 Cầm Văn S sử dụng ma túy, sau đó có biểu hiện rối loạn tâm thần.

Ngày 15/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã Quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y tâm thần Trung ương và kết luận giám định pháp y tâm thần số 159/KLGĐ ngày 13/5/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương thuộc Bộ y tế kết luận: *"Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Cầm Văn S bị rối loạn loạn thần khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.75. Bệnh ở mức độ vừa. Tại thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đối tượng không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh"*.

Về dân sự: Bị hại ông Quàng Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng và gia đình sẽ bồi thường sau nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Do các hành vi trên bản cáo trạng số 89/CT-VKSSM ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố bị cáo Cầm Văn S về tội "*Hủy hoại tài sản*" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Cầm Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Cầm Văn S phạm tội hủy hoại tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cầm Văn S từ 09 đến 14 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại ông Quàng Văn X số tiền 13.770.000 đồng.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự đối với bị cáo theo quy định.

Tại phần tranh luận: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo: Thủ tục điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát, nhưng đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân bị cáo chưa có tiền án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường 01 phần cho gia đình bị hại, do đó bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt mức án thấp nhất của mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng viện kiểm sát truy tố, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với đơn trình báo của bị hại, lời khai người bị hại về tài sản bị cháy phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và vật chứng thu giữ tại hiện trường và những lời khai của những người liên quan, người làm chứng và kết luận định giá tài sản số: 32/KL ngày 28/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện S cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2019 tại bản Phiêng Ping, xã MH Cầm Văn S đã có hành vi đốt cháy toàn bộ lán nương ông Quàng Văn X gây thiệt hại trị giá 19.770. 000 đồng (*mười chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Hành vi của Cầm Văn S đã phạm tội hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được coi là quyền bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Không những vậy, hành vi này của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội nói chung và gây mất trật tự trị an tại địa phương nói riêng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức để biết được việc làm hủy

hoại tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, phải xử lý tương xứng với mức độ hành vi bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã bồi thường trước số tiền 6.000.000đ là nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng theo gia đình và chính quyền địa phương cho biết bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy không có việc làm ổn định thường cầm dao đi lang thang chặt phá cây cối, đốt đồ đạc và trộm cắp vặt của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cai nghiện và từ bỏ ma túy đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu nghiện chất ma túy, có 01 tiền sự ngày 12/7/2019 bị Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nay lại phạm tội mới. Do sử dụng nhiều loại ma túy hiện nay bị cáo có biểu hiện rối loạn tâm thần, theo kết luận pháp ý của Viện pháp ý tâm thần Trung ương thuộc Bộ y tế: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Cầm Văn S có biểu hiện rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy và tại thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo Cầm Văn S được tại ngoại tại địa phương nhưng không chấp hành các quyết định của Tòa án (tống đạt hợp lệ 2 lần) và phải áp giải bị cáo đến phiên tòa, do đó HĐXX xét thấy để đảm bảo cho việc thi hành án cần bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa theo điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, không có tài sản riêng có giá trị sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại ông Quàng Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 13.770.000 đồng, xét thấy đây là thiệt hại thực thế nên cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 bật lửa; 01 ấm đun nước; 01 con dao nhọn; 01 chiếc túi màu trắng được làm từ bỏ bao bì là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa

bị cáo, địa diện hợp pháp của bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cầm Văn S, phạm tội: "*Hủy hoại tài sản"*

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Cầm Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho người bị hại ông Quàng Văn X số tiền 13.770.000đ (*mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Cầm Văn S.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bào chữa vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh S La;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- Bị cáo, đại diện bị cáo; bị hại; bào chữa;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đèo Văn Quỳnh